

Bản án số: 40/2018/DS-ST.

Ngày: 26-11-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Phước Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lý Thanh Chiều.

Ông Nguyễn Thành Nghiêm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kim Yến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2018, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Phường L, quận Đ, Thành phố H.

***Người đại diện theo pháp luật:*** Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; cư trú tại N, phường L, quận Đ, Thành phố H.

***Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:*** Ông Trần Đại T và ông Lê Văn H; cùng cư trú tại phường B, quận P, Thành phố H, văn bản ủy quyền số 31961/2018/UQ-VPB ngày 03/11/2018. (Ông Trần Đại T có mặt, ông Lê Văn H có mặt ngày 05/11/2018, vắng mặt ngày 26/11/2018).

- Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm 1988; cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện lập ngày 22 tháng 02 năm 2018 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 15 tháng 5 năm 2018 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện của nguyên đơn ông Trần Đại T trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) – Chi nhánh Thành phố H đã cấp tín dụng cho ông Trần Quốc T. Theo đó, những hợp đồng tín dụng mà ông T đã ký với Ngân hàng là:

- Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30 tháng 12 năm 2014 (căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 12 năm 2014) với số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng với thỏa thuận lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã trả cho Ngân hàng được 05 lần với số tiền tổng cộng là 9.180.000 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 2.914.399 đồng và nợ lãi là 6.265.601 đồng). Đến ngày 26/11/2018, ông T còn nợ gốc 47.085.601 đồng và nợ lãi 74.446.952 đồng.

- Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14/11/2014: Theo giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế do ông T ký ngày 07/11/2014 đến ngày 14/11/2014, Ngân hàng chấp nhận mở thẻ cho ông Trần Quốc T với số tiền hạn mức là 15.000.000 đồng, lãi suất thẻ theo từng thời kỳ do Ngân hàng quy định. Đến ngày 19/11/2014, ông T đã sử dụng hết số tiền 15.000.000 đồng để thanh toán giao dịch tại Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng T tại Thành phố H. Sau đó, ông T có thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng số tiền 4.410.000 đồng (trong đó số tiền gốc là 1.924.211 đồng, lãi và phí 2.485.789 đồng). Đến ngày 26/11/2018, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.075.789 đồng và nợ lãi 26.278.871 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, khách hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán, nhưng ông T cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 26 tháng 11 năm 2018, tổng dư nợ đối với các hợp đồng tín dụng của ông Trần Quốc T tại Ngân hàng là 160.887.213 đồng, trong đó:

- Nợ gốc hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30/12/2014: 47.085.601 đồng;
- Nợ lãi hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30/12/2014: 74.446.952 đồng;
- Nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14/11/2014: 13.075.789 đồng;

- Nợ lãi hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14/11/2014: 26.278.871 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Quốc T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc, lãi tính đến hết ngày 26/11/2018 là: 160.887.213 đồng và ông Trần Quốc T phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ sau ngày xét xử (ngày 26/11/2018) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 77/TB-TLVA ngày 15 tháng 3 năm 2018 và Thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung số 223/TB-TLVA ngày 28 tháng 6 năm 2018, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Trần Quốc T, nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được và cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử nghị án và tuyên án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn và thẩm quyền giải quyết: Khi nộp đơn khởi kiện, Ngân hàng thương mại cổ phần V căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 12 năm 2014 (hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30 tháng 12 năm 2014) và giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng thẻ tín dụng ngày 07 tháng 11 năm 2014 (hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14 tháng 11 năm 2014) giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Trần Quốc T, địa chỉ ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng

buộc ông Trần Quốc T phải trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn gốc và lãi suất theo quy định của hợp đồng. Tòa án nhân dân huyện M đã thụ lý đơn và thông báo cho Ngân hàng nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Ngân hàng đã thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng thụ lý việc khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền và đúng theo trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với bị đơn ông Trần Quốc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Quốc T.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V yêu cầu bị đơn ông Trần Quốc T phải trả số tiền:

[3.1] - Nợ gốc hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30/12/2014: 47.085.601 đồng và nợ lãi 74.446.952 đồng (tính đến ngày 26/11/2018);

[3.2] - Nợ gốc hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14/11/2014: 13.075.789 đồng và nợ lãi 26.278.871 đồng (tính đến ngày 26/11/2018).

[3.3] Tổng cộng nợ gốc và lãi là 160.887.213 đồng và tiếp tục tính lãi từ sau ngày xét xử cho đến khi ông T trả hết nợ.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] - Vào ngày 09 tháng 12 năm 2014, ông Trần Quốc T có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần V vay số tiền 50.000.000 đồng để tiêu dùng cá nhân với thỏa thuận lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 30/12/2014, Ngân hàng phê duyệt cho ông T vay số tiền 50.000.000 đồng với thỏa thuận lãi suất trong hạn 30%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, để tiêu dùng cá nhân. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông T. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 9.180.000 đồng (trong đó số tiền nợ vốn gốc là 2.914.339 đồng và nợ lãi suất là 6.265.601 đồng). Tính đến ngày 26/11/2018, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 47.085.601 đồng và nợ lãi 74.446.952 đồng.

[4.2] - Vào ngày 07 tháng 11 năm 2014, ông Trần Quốc T có ký giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng thương mại cổ phần V với hạn mức tài khoản thẻ số tiền là 15.000.000 đồng, với thỏa thuận lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ do Ngân hàng quy định, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Đến ngày 14/11/2014, Ngân hàng chấp nhận mở tài khoản thẻ

cho ông T với số tiền hạn mức thẻ tín dụng là 15.000.000 đồng, với thỏa thuận lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ngày 19/11/2014, ông T đã sử dụng hết số tiền 15.000.000 đồng để thanh toán giao dịch tại Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng T tại Thành phố H. Sau đó, ông T có thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng số tiền 4.410.000 đồng, nợ gốc là 1.924.211 đồng, lãi và phí 2.485.789 đồng. Tính đến ngày 26/11/2018, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 13.075.789 đồng và nợ lãi 26.278.871 đồng.

[5] Xét lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ và phù hợp với đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 12 năm 2014 và phê duyệt của Ngân hàng ngày 30/12/2014 thể hiện ông T vay số tiền 50.000.000 đồng; giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 07 tháng 11 năm 2014 và đến ngày 14/11/2014, Ngân hàng chấp nhận mở tài khoản thẻ cho ông T thể hiện ông T mở tài khoản thẻ với số tiền hạn mức thẻ tín dụng là 15.000.000 đồng.

[6] Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn ông Trần Quốc T có ký hợp đồng vay với Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 50.000.000 đồng với lãi suất trong hạn 30%/năm và lãi suất quá hạn 150%/năm của lãi suất trong hạn, trả chậm trong 48 tháng. Ông T đã trả được số tiền 9.180.000 đồng. Trong đó thanh toán số tiền vốn gốc là 2.914.339 đồng và lãi suất là 6.265.601 đồng. Tính đến ngày 26/11/2018, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc 47.085.601 đồng và nợ tiền lãi suất 74.446.952 đồng. Ông Trần Quốc T có ký giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng thương mại cổ phần V với hạn mức tài khoản thẻ số tiền là 15.000.000 đồng, với thỏa thuận lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ theo quy định của Ngân hàng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 26/11/2018, ông T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn gốc 13.075.789 đồng và nợ tiền lãi suất 26.278.871 đồng. Tổng cộng nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng nêu trên là 60.161.390 đồng và nợ lãi 100.725.823 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 160.887.213 đồng.

[7] Tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc ông T phải trả số tiền vốn gốc của hai hợp đồng tín dụng là 60.161.390 đồng và nợ lãi 100.725.823 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 160.887.213 đồng.

[8] Căn cứ theo khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng quy định “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản bảo đảm tiền vay theo hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng bảo đảm và quy định của pháp luật” và theo quy định khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi

đến hạn”. Đồng thời, trong đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cũng đã thỏa thuận bên vay là ông Trần Quốc T có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã không trả đầy đủ, đúng hạn. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vốn gốc và lãi nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[9] Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Trần Quốc T có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền như sau:

[9.1] - Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30 tháng 12 năm 2014 (căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 12 năm 2014): Số tiền vốn gốc 47.085.601 đồng và lãi suất 74.446.952 đồng (tính đến ngày 26/11/2018).

[9.2] - Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14/11/2014 (theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế do ông T ký ngày 07/11/2014): Số tiền vốn gốc 13.075.789 đồng và lãi suất 26.278.871 đồng (tính đến ngày 26/11/2018).

[9.3] Tổng cộng nợ gốc và lãi là 160.887.213 đồng (tính đến ngày 26/11/2018).

[10] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Trần Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay (Ngân hàng thương mại cổ phần V) thì lãi suất mà khách hàng vay (ông T) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bị đơn ông Trần Quốc T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là  $5\% \times 160.887.213 \text{ đồng} = 8.044.360 \text{ đồng}$ .

[13] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Khoản 2 Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V.

2. Xử buộc bị đơn ông Trần Quốc T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền như sau:

- Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 30 tháng 12 năm 2014 (căn cứ vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng ngày 09 tháng 12 năm 2014): Số tiền vốn gốc 47.085.601 đồng và lãi suất 74.446.952 đồng. Tổng cộng 121.532.553 đồng (một trăm hai mươi một triệu năm trăm ba mươi hai nghìn năm trăm năm mươi ba đồng).

- Hợp đồng thẻ tín dụng mở ngày 14/11/2014 (theo giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế do ông T ký ngày 07/11/2014): Số tiền vốn gốc 13.075.789 đồng và lãi suất 26.278.871 đồng. Tổng cộng 39.354.660 đồng (ba mươi chín triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi đồng)

Tổng cộng nợ gốc và lãi là 160.887.213 đồng (một trăm sáu mươi triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm mười ba đồng).

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn ông Trần Quốc T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay (Ngân hàng thương mại cổ phần V) thì lãi suất mà khách hàng vay (ông Trần Quốc T) phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

4.1. Bị đơn ông Trần Quốc T phải chịu 8.044.360 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 3.928.993 đồng (ba triệu chín trăm hai mươi tám nghìn chín trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2015/ 0007424 ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Đặng Phước Tuấn**